

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 8 - 2021

V/v Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhâm;

Ông Lương Quang Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15/6/2021 về Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ng Th Kh**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn B M, xã Th Gi, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Tr V Ng**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn B C, xã Th Gi huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn đề nghị xử vắng mặt chị Ng Th Kh trình bày:

Chị và anh Tr V Ng quen biết, tự nguyện kết hôn, ngày 04/3/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Gi, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị về chung sống với gia đình anh Ng tại thôn B C, xã Th Gi. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không có quan điểm chung trong cuộc sống. Khi vợ chồng cùng đi làm ăn xa thì anh Ng chỉ đi làm một thời gian ngắn, còn đâu là nghỉ ở phòng trọ mà không đi làm rồi ghen tuông vô cớ và đánh chị. Tết nguyên đán năm 2021 vợ chồng chị về nhà chồng 01 ngày thì anh Ng lại đánh chị. Chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm với anh Ng không còn, chị xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Tr M V, sinh ngày 14/10/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V, không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và anh Ng không có.

Về nợ chung: Chị và anh Ng không có.

Tại biên bản lấy lời khai anh Tr V Ng trình bày:

Anh và chị Ng Th Kh quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Gi. Anh chị sống chung với nhau cùng bố mẹ anh. Quá trình chung sống có mâu thuẫn do chị Nguyễn Thị Kh quan hệ ngoại tình, anh bắt được thì chị Nguyễn Thị Kh đã xin lỗi anh. Anh xác định tha thứ cho chị Ng Th h. Khi đi làm công ty cùng nhau thì sống cùng nhau. Anh đi làm một thời gian thì không đi làm nữa mà nghỉ, đi học tiếng Nhật để đi xuất khẩu lao động. Đến Tết nguyên đán năm 2021 về nghỉ tết. Sau tết anh không cho chị Nguyễn Thị Kh đi làm nữa. Còn anh thì tiếp tục đi học tiếng Nhật ở Hà Nội. Do nhà mẹ vợ anh và nhà anh ở gần nhau nên vợ con và anh đều đi lại ở cùng nhau cả 02 bên từ sau Tết nguyên đán năm 2021 đến nay. Anh không muốn ly hôn, anh muốn đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Tr M V, sinh ngày 14/10/2018.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Vợ chồng anh không có.

Kết quả xác minh:

Trưởng thôn B C – Ông Nguyễn Văn Trọng cho biết: Chị Ng Th Kh và anh Tr V Ng đi đến hôn nhân từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Gi. Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Kh về ở cùng anh Ng. Khi còn làm ăn ở địa phương thì ông thấy vợ chồng anh Ng, chị Nguyễn Thị Kh hoà thuận, hạnh phúc. Năm 2020 vợ chồng anh Ng, chị Nguyễn Thị Kh cùng đi làm ăn xa. Nhưng khi về thì không thấy chị Nguyễn Thị Kh về ở cùng anh Ng mà đưa con về nhà mẹ đẻ ở thôn B M sinh sống. Anh Ng, chị Nguyễn Thị Kh có 01 con chung là cháu gái, sinh năm 2018. Anh Ng, chị Nguyễn Thị Kh có tài sản chung, vay nợ chung như thế nào ông không rõ.

Bố của anh Ng – Ông Tr V T cho biết: Vợ chồng anh Ng, chị Ng Th Kh bắt đầu mâu thuẫn khi cùng nhau đi làm ăn xa. Ông không rõ nguyên nhân mâu thuẫn vì sao. Sau Tết nguyên đán năm 2021 một thời gian ngắn thì chị Ng Th Kh đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống.

Mẹ chị Ng Th Kh – Bà Ng Th Ncho biết: Không rõ nguyên nhân mâu thuẫn vì sao nhưng ngày 01 Tết nguyên đán năm 2021, chị Ng Th Kh đưa con về nhà bà ở. Cùng trong ngày hôm đó anh Ng sang nhà bà chửi, nói tục ở nhà bà. Từ đó đến nay chị Ng Th Kh và cháu ở cùng gia đình bà, anh Ng không sang nhà bà bao giờ. Nhà bà có đủ điều kiện về chỗ ở để chị Ng Th Kh và cháu sinh sống.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị xử cho chị Ng Th Kh ly hôn anh Tr V Ng.

Về con chung: Giao cho chị Ng Th Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tr M V, sinh ngày 14/10/2018. Anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, được quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Các đương sự không có.

Vay nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Chị Ng Th Kh được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ng Th Kh, anh Ng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Ng Th Kh nộp các tài liệu: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản phô tô giấy chứng minh nhân dân của anh Ng.

Tòa án thu thập: Biên bản xác minh với Trưởng thôn B C; Biên bản xác minh với bố anh Ng, mẹ chị Kh.

Chị Ng Th Kh và anh Tr V Ng không thống nhất với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Anh Tr V Ng cư trú tại thôn B C, xã Th G, huyện Na Hang. Chị Ng Th Kh có đơn Ng Th Kh kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Tòa án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng anh Ng không đến nên không hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 1 anh Ng vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 2 anh Ng vắng mặt; chị Ng Th Kh có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 207, 228, 238 BLTTDS Tòa án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của chị Ng Th Kh và anh Tr V Ng trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị Ng Th Kh, anh Ng phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân chị Ng Th Kh cho rằng anh Ng lười làm, ham chơi. Anh Ng cho rằng chị Ng Th Kh quan hệ ngoại tình. Anh Ng, chị Ng Th Kh sống ly thân đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ng Th Kh và anh Ng đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Ng Th Kh ly hôn anh Tr V Ng.

[4] Con chung: Chị Ng Th Kh và anh Tr V Ng có 01 con chung là cháu Tr M V, sinh ngày 14/10/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vân, không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng. Cháu V đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu V cho chị Ng Th Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ chung:

Chị Ng Th Kh và anh cùng xác định không có tài sản chung, không có vay nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Ng Th Kh là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 207, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu Ng Th Kh khởi kiện xin ly hôn và giao nuôi con chung của chị Ng Th Kh.

Tuyên xử:

1. Cho chị Ng Th Kh ly hôn anh Tr V Ng.

2. Về con chung:

Giao cho chị Ng Th Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Tr M V, sinh ngày 14/10/2018. Anh Tr V Ng không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ng Th Kh được miễn toàn bộ án phí.

4. Chị Ng Th Kh và anh Tr V Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- UBND xã Th G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Đức Nhân Lương Quang Toán

Phan Anh Thành